

**LOẠI VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN CÁC XÍ NGHIỆP
XUẤT KHẨU ĐƯỢC NHẬN VÀO KHU CHẾ XUẤT**

1- Phù hợp với quy định theo Điều 4 của Quy chế Thành lập và Quản lý Khu Chế Xuất, các loại xí nghiệp xuất khẩu được chấp nhận vào khu chế xuất gồm có:

- a. Dụng cụ và máy chính xác
- b. Sản phẩm điện tử
- c. Sản phẩm quang học
- d. Sản phẩm kim loại
- e. Sản phẩm chất dẻo
- f. Sản xuất máy (Chế tạo máy móc)
- g. Chế tạo đồ bàn ghế gia đình
- h. Thủ công nghiệp
- i. Dụng cụ và sản phẩm điện
- j. Sản phẩm cao su
- k. Sản phẩm hóa chất

- l. Ăn phẩm
- m. Chế biến bánh kẹo
- n. Mỹ phẩm
- o. Sản phẩm da súc vật (loại trừ thuộc da sống)
- p. Hộp giấy
- q. Đồ chơi trẻ em
- r. Thuyền du ngoạn
- s. Hàng dệt kim và đan (trừ loại sử dụng sợi bông hay chỉ sợi làm nguyên liệu thô. Vải hồn hợp được xác định là vải bông sẽ không được phép xuất khẩu vào khu vực giới hạn bằng hạn ngạch)
- t. Quần áo (trừ loại sử dụng vải bông làm nguyên liệu. Vải hồn hợp được xác định là vải bông sẽ không được xuất vào khu vực có hạn ngạch giới hạn. Người đầu tư có địa chỉ cố định ở trong nước có ưu tiên hơn người khác).

2- Trong số loại hàng nói trên, xí nghiệp xuất khẩu có sản phẩm thuộc các điều kiện sau không được nhận vào khu:

- Xí nghiệp xuất khẩu địa phương có cùng loại đã có nền móng tốt trong nước, và có chỉ dẫn là sản phẩm của họ đã bao hòa trên thị trường quốc tế.
- Phí chế biến ở mức dưới 20% giá FOB của sản phẩm.
- Đất nơi xí nghiệp xây dựng ở vị trí không kinh tế.

3- Thứ tự ưu tiên của loại hàng nói trên sẽ được xem xét lại khi cần thiết.

4- Các xí nghiệp sử dụng nhiều lao động không gồm các loại hàng nói trên nhưng có thị trường nước ngoài đáng tin cậy có thể xin lập xí nghiệp với cơ quan CCKCCK và cơ quan chuyển yêu cầu đến Bộ Kinh tế kết hợp với Bộ Tài Chính và Ngân hàng Trung ương để xem xét một cách đặc biệt.

5- Các loại hàng trên và bản kê khai được xét và sửa lại sau một năm thực hiện.

PHỤ LỤC B

TIÊU CHUẨN ĐỂ CẤP ĐẤT TRONG KCXK

1- Để thực hiện phân bổ đất cho các xí nghiệp xuất khẩu thuê trong khu, tiêu chuẩn dưới đây được diễn giải và theo KCKCCK và Bộ kinh tế (sau đây gọi là "Hành chính") quy định.

2- Phân bổ đất trong khu được căn cứ vào nguyên tắc an toàn tập thể trong khu, tô đẹp cho môi trường và tiện lợi cho quản lý. Ngoài ra còn phải xem xét đến việc đáp ứng các yêu cầu vận hành hết công suất các nhà máy để cung cấp kinh tế của lô đất trong khu.

3- Phù hợp với kế hoạch chủ yếu của KCXK, khu này được chia ra làm năm khu vực, cụ thể A, B, C, D và E. Việc sử dụng các khu vực được quy định như sau:

a) Khu vực A: Chủ yếu dùng vào xây dựng các nhà xưởng tiêu chuẩn. Tuy nhiên một phần có thể cho thuê để tự xây nhà xưởng nếu cần thiết.

b) Khu vực B: Chủ yếu dùng vào xây dựng nhà cơ quan của các tổ chức hỗ trợ phục vụ như Ngân hàng, Bưu điện, Cơ quan Viễn thông v.v... và cho thuê để dùng vào sửa chữa, đóng gói, điều độ, kho tàng và vận tải ở trong khu nhằm phục vụ các xí nghiệp xuất khẩu để sản xuất và bán hàng. Tuy nhiên, cũng cho các xí nghiệp xuất khẩu thuê để tự xây nhà xưởng.

c) Mười ba (13) lô của đất ven biển dọc mạn Tây khu vực C, D và E được phân ranh giới để dùng vào công nghiệp đặc biệt.

4- Ở Khu vực A, xí nghiệp xuất khẩu đã mua các nhà xưởng tiêu chuẩn phải chịu tiền thuê đất theo diện tích nhà xưởng đã mua. Để có kế hoạch cho tự xây dựng nhà xưởng, các xí nghiệp xuất khẩu phải thuê đất trên cơ sở yêu cầu thực tế.

5- Ở Khu vực B, đất được cho thuê và do các cơ quan hỗ trợ sử dụng sẽ được phân bổ theo số diện tích sàn nhà thực tế yêu cầu qua kết hợp. Đất được thuê vào để sửa chữa, đóng gói, điều độ, kho tàng và vận tải và các xí nghiệp xuất khẩu khác sẽ được phân đất tùy theo yêu cầu thực tế khai trong dự án đề trình.

6- Khu vực C, D và E được các xí nghiệp xuất khẩu sử dụng để tự xây nhà xưởng cho xí nghiệp thuộc phạm vi nhỏ hay lớn sử dụng mà thôi. Để đáp ứng yêu cầu của các xí nghiệp xuất khẩu, tận dụng kinh tế đất và xét đến hình thức bề ngoài chung của khu, có tham khảo đến bề mặt, chiều sâu của từng khu vực đã được vạch ranh giới như sau:

- Khu vực C: 75M, 73M, 60M hay 90M.
- Khu vực D: 82M, 90M, 75M hay 105M.
- Khu vực E: 55M, 75M, 60M, 90M, 70,6M hay 67M.

7- Phù hợp với quy tắc quy định về việc xây dựng nhà xưởng trong khu vực công nghiệp của Miền Nam Đài Loan, khoảng cách giữa các xưởng phải được dành ra 3 mét mỗi bên làm cự ly cách giữa các nhà xưởng. Do đó, đường xây dựng phải được vạch lùi vào 3 mét. Ngoài ra sau lưng mỗi xí nghiệp phải dành đường đi phía sau. Để phù hợp với yêu cầu

thực tế của nhà xưởng tự xây dựng, khu vực bị cấm không cho xây được tính trù vào một tỷ lệ giữa đất và diện tích xây dựng.

8- Để đáp ứng yêu cầu thực tế về xây dựng nhà xưởng, khu vực cho thuê và địa điểm đó phải được khảo sát và xác định tại chỗ giữa đại diện của cơ quan hành chính và xí nghiệp xuất khẩu cho chính xác. Nếu đại diện của xí nghiệp xuất khẩu không có mặt theo thông bao, chính quyền sẽ tiến hành đơn phương xác định khu vực đất bằng cách xem xét xí nghiệp đó theo bản bố trí được gửi kèm theo dự án đã nộp của xí nghiệp xuất khẩu và các thông báo liên quan khác.

9- Để tránh xảy ra việc xé lê đất và đáp ứng với độ sâu của nền nhà xưởng theo quy định của hành chính, diện tích chính xác và chiều rộng áp dụng cho mọi xí nghiệp xuất khẩu sẽ được xác định và có điều chỉnh trong phạm vi 20% tăng hoặc giảm so với quyết định cấp đất gốc trong phạm khi hành chính tiến hành khảo sát tại chỗ.

10- Để sử dụng vào việc tự xây nhà xưởng đất cho thuê, áp dụng với các xưởng xuất khẩu, không được cấp dưới 1,000 mét vuông.

PHỤ LỤC C

ĐIỀU LỆ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHO THUÊ VÀ BAN ĐẤT, BẢN NHÀ XƯỞNG TIÊU CHUẨN Ở KCXK

I-ĐẤT CHO THUÊ

1- Khi đã được thông báo về việc được chấp nhận đơn xin đầu tư, nhà đầu tư muốn thuê đất phải báo cáo với Hành chính để kết hợp với khảo sát địa điểm và trong 30 ngày họ phải nộp tiền bảo lãnh hoạt động tương đương với tiền thuê đất trong một năm đã được cấp.

2- Tiền bảo lãnh hoạt động nói trên sẽ được hoàn lại không có lãi suất sau khi xí

nghiệp được dự tính khởi động đi vào sản xuất. Nếu không số tiền sẽ bị tịch thu trong trường hợp dự án này không được thực hiện do đó đơn xin đầu tư sẽ bị hủy bỏ. Tuy nhiên, họ có thể xin gia hạn trong việc thực hiện dự án đó.

3- Nhà đầu tư có ý định thuê đất ở khu vực đã được cấp ký hợp đồng để thuê lô đất đó. Tính từ ngày hợp đồng được ký, tiền thuê đất phải được thanh toán hàng tháng. Việc thi công xây dựng nhà xưởng phải được tiến hành trong phạm vi ba tháng và phải hoàn thành phù hợp với phương án. Nếu không phải yêu cầu gia hạn nhưng không được quá ba tháng với chứng lý hợp lý được nêu ra và chỉ được một lần để được chấp nhận. Hợp đồng thuê sẽ chấm dứt nếu lô đất đó đã không được tiến hành xây dựng trong phạm vi thời gian quy định, hoặc ngay cả sau khi đã được gia hạn, hoặc vẫn không được hoàn thành phù hợp với phương án. Như vậy tiền thuê sẽ không được hoàn lại. Hành chính sẽ có biện pháp xử lý để cấp lại lô đất đó.

4- Mẫu hợp đồng thuê đất sẽ được chuẩn bị riêng.

II-BẢN NHÀ XƯỞNG THEO TIÊU CHUẨN

5- Sau khi được thông báo về việc đơn xin đầu tư đã được chấp nhận, nhà đầu tư muốn mua nhà xưởng tiêu chuẩn phải báo cáo với Hành chính để kết nối hợp khảo sát địa điểm và trong 30 ngày họ phải ký quỹ một khoản tiền bảo lãnh hoạt động tương đương với 5% giá bán khu nhà được phép mua đó.

6- Tiền ký quỹ bảo lãnh hoạt động nói trên sẽ được hoàn lại không có lãi suất sau khi xí nghiệp dự kiến khởi động sản xuất.

7- Sau khi ký xác nhận mua và đã trả 10% giá mua nhà xưởng như đã được phép, nộp cho Ngân hàng Thông tin và Ngân hàng Đầu tư, nhà đầu tư sẽ phải ký hợp đồng mua nhà với ngân hàng nói trên và trả 20% giá tiền mua nhà xưởng trong phạm vi một tháng sau khi nhận được thông báo về việc giao nhà xưởng đó. Nếu bị chậm trễ trong thanh toán sẽ bị coi như đã bị mất quyền hưởng các ưu tiên và 10% tiền mua nhà xưởng đã được phép

sẽ không được hoàn lại.

8- Mẫu xác nhận mua và hợp đồng mua nhà xưởng sẽ được các ngân hàng nói trên chuẩn bị riêng.

9- Việc chuyển nhượng các ngôi nhà xưởng do tư nhân sở hữu trong khu vực trong KCX phải được xử lý theo quy định ở Điều 12 của Quy chế Thành lập và Quản lý KCX. Trước khi trả hết số tiền bán nhà hoặc trước khi cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà mặc dù nhà đầu tư đã ký hợp đồng mua nhà xưởng theo tiêu chuẩn nấu đã vi phạm quy tắc quy định trong điều nói trên, Hành chính sẽ mua lại ngôi nhà xưởng đó và trả tiền lại cho nhà đầu tư bằng giá gốc nhưng đã có khấu hao và sẽ bán lại nhà xưởng đó cho nhà đầu tư khác.

III-DĂNG KÝ ĐẤT VÀ NHÀ XƯỞNG TIÊU CHUẨN

10- Trước khi nộp đơn xin đầu tư, nhà đầu tư sẽ đăng ký dành đất hay nhà xưởng và trả một khoản ký quỹ căn cứ vào các tiêu chuẩn sau:

- Ký quỹ về đất: một năm tiền thuê khu vực đất được đăng ký.
- Ký quỹ về nhà xưởng tiêu chuẩn: 5% giá bán số diện tích đã được đăng ký.

11- Sau khi nộp ký quỹ, nhà đầu tư phải nộp đơn xin đầu tư trong hai tuần. Đất hay nhà xưởng đã được đăng ký dành không được lưu giữ lại quá thời kỳ quy định và tiền ký quỹ sẽ được hoàn lại không có lãi suất kèm theo. Tuy nhiên, yêu cầu gia hạn thời gian dự tính với chứng lý hợp lý có thể nêu ra nhưng chỉ được một lần sẽ được chấp nhận.

12- Sau khi đơn xin đầu tư đã được chấp nhận, tiền ký quỹ được đổi thành tiền bảo lãnh hoạt động theo yêu cầu. Các vấn đề liên quan đến việc giải quyết tiền bảo lãnh hoạt động đã được đề cập ở các phần I và II.

PHỤ LỤC D

QUY TẮC VỀ VIỆC THU TIỀN CHI PHÍ HẠ TẦNG CÓ SỞ TRONG KHU CX KAOHSIUNG

- 1- Để thu phí hạ tầng có sở của các xí nghiệp xuất khẩu trong khu, quy định dưới đây do cơ quan HCKCXK đề ra phù hợp với các quy định theo Điều II của Quy chế Thành lập và Quản lý KCX và Điều 16 Quy tắc Ban hành của Quy chế đó.
- 2- Thu nhập về việc thu phí hạ tầng có sở sẽ được sử dụng vào các hoạt động sau:
 - a. Phát triển và duy trì tiên nghi công cộng và các cơ sở.
 - b. Biên pháp để duy trì bảo dưỡng vệ sinh môi trường và an ninh công cộng.
- 3- Chi phí hạ tầng có sở nói trên được tính theo hình thức gộp cả năm căn cứ vào số tiền đã thanh toán hoặc được dự tính và số tiền vay cùng với lãi suất sẽ thu của người thuê đất trong khu trong thời kỳ 10 năm. Người thuê đất phải trả NT\$ 30.51 mỗi Ping mỗi năm (hay NT\$ 9.23 mỗi mét vuông). Sau khi đã thành lập trước 1-7-1966, các xí nghiệp xuất khẩu trong khu được yêu cầu phải nộp phí hạ tầng có sở từ 1-7-1966 trong khi các xí nghiệp khác hoàn thành sau ngày đó sẽ phải nộp phí này từ ngày hoàn thành nhà máy. Phí hạ tầng có sở được thu một lần trong ba tháng và được sử dụng làm nguồn tài chính để trả nợ.
- 4- Chi phí hạ tầng có sở bao gồm cả vệ sinh môi trường và chi phí an toàn công cộng do các xí nghiệp xuất khẩu. NT\$0.10 sẽ phải nộp cho mỗi US\$1.00 giá trị hàng xuất khẩu. Đối với hàng ban ở thị trường trong nước cũng phải nộp phí hạ tầng có sở và được chính quyền có thẩm quyền chấp nhận.

PHỤ LỤC E

QUY TẮC VỀ SỬ LÝ CÁC HÀNG MỤC BỎ ĐI VÀ PHẾ LIỆU CỦA KCXK

- 1- Các quy tắc được quy định trong đây là chiểu theo các quy định của Điều 6 Quy chế

Thành lập và Quản lý KCX.

2- Các hạng mục bỏ đi nói đến dưới đây là mảnh mộc và phụ kiện đã được sử dụng quá lâu và các vật liệu đã không qua quá trình nhưng là một phần tài sản của nhà sản xuất bị hư hỏng, hao mòn và không còn sử dụng được vào sản xuất, hoặc sản phẩm và/hay các phương tiện bị hư hỏng do sự cố ~~còn chưa~~ chính nhà sản xuất sử dụng nhưng thuộc tài sản của họ.

3- Phế liệu nói ở đây là rác và/hay phế liệu không sử dụng được còn lại trong quá trình sản xuất, hay rác được tích lũy, phế phẩm và vật liệu bao bì dùng rồi không còn qua quá trình sản xuất hoặc không còn thuộc vào tài sản.

4- Trường hợp các hạng mục không sử dụng đã lỗi thời và/hay phế liệu có thể bán được nhưng không bán ra thị trường nước ngoài hoặc ở trong khu, nhà sản xuất muốn bán trong lãnh thổ nội địa có thuế quan phải nộp thuế theo quy định, phải báo cáo thông tin về loại, hạng mục, số lượng và giá cả của hạng mục phế phẩm và /hay phế liệu với Cơ quan HCKCXK để xem xét và chuyển trường hợp đó về chính quyền ngoại thương có thẩm quyền để chấp nhận.

5- Trường hợp hạng mục phế phẩm và/hay phế liệu là một phần của lô hàng hóa được quản lý, Cơ quan HCKCX sẽ phải đưa yêu cầu đặc biệt đó với chính quyền ngoại thương có thẩm quyền để có biện pháp.

6- Vì không bán được, các hạng mục phế liệu không còn dùng được nữa và/hay phế liệu sẽ phải phá huỷ do Cơ quan HCKCX cùng cơ quan hải quan và Phòng thuế tiến hành.

PHỤ LỤC F

BIỆN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN CÁC XÍ NGHIỆP XUẤT KHẨU Ở TRONG KCX ĐƯỢC THUẾ ĐẤT, ĐƯỢC MUA NHÀ XƯỞNG TIÊU CHUẨN VÀ KÝ QUỸ BẢO LÃNH HOẠT ĐỘNG

1- Những biện pháp quy định trong đây sẽ áp dụng với các xí nghiệp xuất khẩu, sau khi đã được Quy chế Thành lập Và Quản lý KCX chấp nhận, được thuê đất của KCX và mua nhà xưởng tiêu chuẩn và phải ký quỹ tiền bảo lãnh hoạt động phù hợp với quy định đề ra ở Mục 2 của Cơ quan HCKCX.

2- Để lập xí nghiệp xuất khẩu trong khu chế xuất, trước khi nộp đơn xin đầu tư, các nhà đầu tư phải nộp ký quỹ theo tiêu chuẩn sau:

- a. Ký quỹ về đất: một năm tiền thuê đất được dành cho người đăng ký.
- b. Ký quỹ về nhà xưởng tiêu chuẩn: 5% giá tiền mua diện tích nhà.

3- Sau khi nộp ký quỹ, nhà đầu tư phải nộp đơn xin đầu tư trong phạm vi hai tuần. Đất hoặc nhà xưởng đã đăng ký không được giữ lại quá thời hạn quy định, và tiền ký quỹ sẽ được hoàn lại không có lãi suất kèm theo. Tuy nhiên yêu cầu để gia hạn cho một thời gian nhất định với lý do hợp lý có thể đưa ra nhưng chỉ được một lần sẽ được chấp nhận.

4- Trường hợp đơn xin đầu tư không được chấp nhận, tiền ký quỹ về đất hay nhà xưởng tiêu chuẩn sẽ được hoàn lại không có lãi suất do Cơ quan HCKCX (sau đây gọi là "Hành chính") trả. Nếu được chấp nhận, tiền ký quỹ được chuyển thành tiền bảo lãnh hoạt động kể từ ngày được chấp nhận. Số tiền bảo lãnh hoạt động tính theo tiêu chuẩn được quy định ở đoạn 2 trên đây. Trường hợp xí nghiệp xuất khẩu yêu cầu tăng diện tích đất hoặc diện tích nhà xưởng đã đăng ký số tiền ký quỹ phải nộp khoản tăng thêm đó sau khi được chấp nhận. Nếu yêu cầu tăng bị bác bỏ, nhà đầu tư vẫn phải tiến hành dự án theo như đơn xin cũ, nếu không số tiền bảo lãnh hoạt động đã nộp trước sẽ bị Hành chính tịch thu.

5- Sau khi yêu cầu thuê đất xí nghiệp xuất khẩu phải ký hợp đồng trong phạm vi 30 ngày khi được Hành chính chấp nhận. Phù hợp với quy định liên quan theo Luật Đất đai (Thổ địa), xí nghiệp xuất khẩu, kể từ ngày ký hợp đồng, phải nộp tiền thuê hàng tháng và cả tiền phí hạ tầng cơ sở. Tuy nhiên, trường hợp đặc biệt, nếu xí nghiệp xuất khẩu sau khi được chấp nhận đơn xin đầu tư nhưng trước khi ký hợp đồng thuê đất, được Hành chính cho phép sử dụng đất, tiền thuê sẽ phải trả từ ngày được phép đó.

Xí nghiệp xuất khẩu nói trên thuê đất phải bắt đầu thi công xây dựng nhà xưởng trong phạm vi ba tháng sau khi ký hợp đồng và phải hoàn thành phù hợp với công trình dự án. Nếu không, phải xin phép gia hạn không quá ba tháng với lý do hợp lý có thể nêu ra nhưng chỉ được một lần để được chấp nhận. Tuy nhiên, hợp đồng thuê sẽ bị chấm dứt nếu xây dựng chưa bắt đầu trong thời hạn quy định, hoặc ngay cả sau khi được gia hạn hoặc đã không hoàn thành theo như dự án. Như vậy tiền thuê không được trả lại. Đất bị thu lại và được Hành chính phân phối lại. Trường hợp có xây dựng có khí hiện tại hoặc đã có thay đổi đến lô đất, xí nghiệp xuất khẩu có hợp đồng bị chấm dứt sẽ được yêu cầu phục hồi lại lô đất trở lại điều kiện cũ. Tuy nhiên, nếu công trình có khí hoặc sự biến đổi của lô đất đó không gây ảnh hưởng tác hại đến đất cho người đầu tư khác thuê, xí nghiệp xuất khẩu liên quan đó có thể được miễn trách nhiệm không phải khôi phục lô đất đó về tình trạng cũ nữa.

6- Thời hạn xí nghiệp xuất khẩu thuê đất trong khu chế xuất là mươi năm. Người thuê đất gốc có thể yêu cầu tiếp tục thuê đất trước khi hết hạn một thời gian.

7- Trường hợp giá trị lô đất trong khu chế xuất được cơ quan Hành chính về đất đai địa phương xác định lại tiền thuê đất sẽ phải điều chỉnh trong tháng tiếp theo sau khi đã được xác định lại giá trị đất.

8- Trường hợp tiền thuê không được xí nghiệp xuất khẩu thanh toán trước ngày quy định sẽ phải chịu xử lý như sau:

- a. Vượt quá thời hạn trên một tháng nhưng dưới hai tháng sẽ phải nộp phạt thêm 5% số tiền thuê đất.
- b. Vượt quá giới hạn trên hai tháng nhưng dưới bốn tháng phải nộp phạt thêm 10% số tiền thuê đất.
- c. Vượt quá mức thời hạn trên ba tháng nhưng dưới bốn tháng sẽ phải nộp phạt thêm 15% số tiền thuê đất.
- d. Vượt quá giới hạn thời gian trên bốn tháng hợp đồng thuê đất sẽ bị chấm dứt và tiền thuê đất và tiền phạt còn sẽ phải thanh toán hết số nợ đó.

Người thuê đất được Hành chính báo về các điều kiện trên bằng văn bản theo từng

điều kiện cụ thể.

9- Xí nghiệp xuất khẩu cần phải thuế đất hay nhà xưởng trong khu chế xuất cần cù vào yêu cầu kinh doanh cụ thể của họ. Trong thời gian thuê, một phần của toàn bộ số đất hay nhà không cần dùng nữa phải được trả lại cho Hành chính quản lý. Việc thuê mướn này không được chuyển nhượng.

10-Xí nghiệp xuất khẩu yêu cầu mua và chuyển vào nhà xưởng tiêu chuẩn chỉ sau khi đã nộp một khoản tiền nhà nhất định và ký hợp đồng để mua trong thời hạn như đã được thông báo của chủ sở hữu các nhà xưởng đó. Nếu bị chậm trễ trong việc này sẽ bị coi như là tự nguyện bỏ hết các ưu tiên.

11-Phê hợp với dự án đã được chấp thuận (gồm cả các công trình ở mỗi giai đoạn) xí nghiệp xuất khẩu phải hoàn thành mọi việc đầu tư để được cấp giấy chứng nhận bắt đầu sản xuất. Sau đó khoản bảo lãnh hoạt động sẽ được hoàn lại nhưng không có lãi suất.

12-Trường hợp xí nghiệp xuất khẩu đã không hoàn thành dự án như đã được chấp thuận, các khoản đầu tư được phê chuẩn ban đầu sẽ bị Hành chính hủy bỏ. Tiền bảo lãnh hoạt động đã nộp sẽ bị Hành chính tịch thu như đã được chấp nhận theo Biên bản thỏa thuận.

PHỤ LỤC G

BIÊN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TRUNG THU VÀ BẢN NHÀ XƯỞNG DO TƯ NHÂN SỞ HỮU TRONG KCX

Điều 1:

Những biện pháp này đã được quy định phù hợp với Điều 12 và mục số 3 Điều 8 Quy chế Thành lập và Quản lý KCX và các Đ 26, 27 và 28 Quy tắc Ban hành Quy chế nói trên.

Điều 2:

Nhà do tư nhân sở hữu ở trong khu chế xuất một khi được phát hiện ra và xác định thấy thuộc một trong các điều kiện sau đây sẽ bị trưng mua theo giá thị trường do HCKCX (sau đây gọi là "Hành chính") tiến hành.

- a. Nhà đó không được xí nghiệp xuất khẩu sử dụng.
- b. Quy chế của nhà được sử dụng gây nguy hiểm an toàn công cộng hay sức khỏe công cộng trong khu.
- c. Nhà đã không được sử dụng đúng với dự án ban đầu.
- d. Trên 50% diện tích sàn nhà xưởng hay kho để trống không trên sáu tháng.
- e. Vì một lý do nhất định, xí nghiệp xuất khẩu sử dụng nhà đã không hoạt động trong ba tháng và không có khả năng khôi phục kinh doanh.
- f. Đòi giá chuyển nhượng nhà quá cao.
- g. Bị xác định là đã vi phạm quy tắc, xí nghiệp xuất khẩu đã bị ra lệnh chuyển ra khỏi khu chế xuất.

Những nhà sở hữu tư nhân nói trên là những nhà xưởng tiêu chuẩn, đã được các xí nghiệp xuất khẩu mua và sở hữu hoặc đã tự xây nên các nhà xưởng và cả các tiện nghi, điện cũng như nhà vệ sinh gắn liền trong nhà và những thiết bị liên quan khác.

Điều 3:

Để xử lý việc trưng mua nhà sở hữu tư nhân và việc đánh giá tiền bán nhà, Ủy Ban Đánh giá và trưng dụng Nhà sở hữu tư (sau đây gọi là "Ủy ban đánh giá") do Hành chính tổ chức. Nhân viên sau đây phải là thành viên của Ủy ban và Giám đốc của Hành chính là người triệu tập.

- a. Giám đốc Hành chính.
- b. Trưởng các Vụ và cơ quan của Hành chính có liên quan.
- c. Trưởng Ngân hàng trong khu.
- d. Chủ tịch hội các nhà sản xuất mà xí nghiệp xuất khẩu có nhà bị trưng mua.
- e. Các chuyên gia và nhân viên liên quan khác được mời dự.

Điều 4:

Để trưng thu nhà sở hữu tư nhân trong khu, tiến hành theo thủ tục sau:

- a. Nhà sở hữu tư nhân của khu chế xuất một khi bị phát hiện thuộc vào một trong

- những điều kiện đề cập ở Điều 2 sẽ được Hành chính điều tra. Trường hợp bị sử lý phải thông báo cho xí nghiệp xuất khẩu liên quan.**
- b. Nhà sở hữu tư nhân một khi được xác định là bị trưng thu sẽ được kỹ thuật viên của Hành chính dự toán phù hợp chuẩn Dự toán về Xây dựng Nhà được cải tiến. Bản báo cáo viết cùng với các thông tin liên quan phải nộp cho Hành chính để nghiên cứu. Mẫu báo cáo được quy định riêng.
 - c. Sau khi nghiên cứu nội dung của báo cáo, các đơn vị liên quan của Hành chính sẽ gửi báo cáo về Ủy ban Đánh giá quyết định. Chủ ngôi nhà hoặc người ở ngôi nhà được mời đến cho biết ý kiến của họ trong một hội nghị của Ủy ban được triệu tập họp và sau đó được miễn không phải họp sau khi đã phát biểu ý kiến ở đó.
 - d. Sau khi Ủy ban Đánh giá xác định giá của ngôi nhà sở hữu tư nhân đó, Hành chính phải gửi bản thông báo viết về số tiền tối đa nhận hoặc người ở ngôi nhà đó.
 - e. Trường hợp xí nghiệp xuất khẩu hoặc chủ nhà không thỏa mãn với quyết định do Ủy ban Đánh giá thông qua, có thể để xác định lại với chứng lý hợp lý nhưng chỉ được một lần trong phạm vi 15 ngày sau khi nhận được thông báo.
 - f. Sau khi đã xác định hoặc đã quyết định lại giá nhà sở hữu tư nhân được trưng dụng, Hành chính phải gửi thông báo văn bản tới xí nghiệp xuất khẩu hoặc chủ nhà yêu cầu rút số tiền trong một thời gian quy định. Trường hợp xí nghiệp xuất khẩu đó từ chối hoặc không rút tiền ra, Hành chính sẽ gửi ký quỹ số tiền vào ngân hàng và đợi để rút ra.
 - g. **Ưu tiên và nghĩa vụ của xí nghiệp xuất khẩu liên quan đến ngôi nhà bị trưng dụng sẽ bị chấm dứt ngay sau khi số tiền được rút ra hay được gửi vào ngân hàng.**

Điều 5:

Dể trưng dụng một ngôi nhà tư nhân sở hữu trong khu, nguồn tài chính được Hành chính dùng vào các lĩnh vực sau:

- a. Thu gom số tiền ứng trước của các xí nghiệp xuất khẩu khác có nhu cầu cần thiết sử dụng ngôi nhà xưởng đó.
- b. Tiền ứng trước sẽ được thanh toán bằng quỹ tự có.
- c. Tiền ứng trước do ngân hàng trả theo điều kiện "tiếp nhận bằng tín dụng" hoặc "vay bằng ký quỹ" (vay bằng công trái)

đ. Tiền ứng trước được thanh toán bằng "Quỹ khai thác" của Hành chính.

Tiền ứng trước được thanh toán như đề cập ở đoạn b và d nói trên sẽ được Hành chính hoàn lại sau khi nhận được khoản do bán ngôi nhà được trưng dụng.

Điều 6:

Máy, thiết bị và các động sản khác trong ngôi nhà tư nhân sở hữu được trưng dụng sẽ được sử lý phù hợp với quy định ở trong Điều 29 của Quy tắc Ban hành Quy chế Thành lập và Quản lý KCX.

Điều 7:

Hợp đồng cho thuê đất sẽ chấm dứt và đất được Hành chính thu hồi vào ngày sổ tiền được thanh toán cho ngôi nhà tư nhân sở hữu bị trưng dụng đó.

Điều 8:

Ngôi nhà tư nhân sở hữu bị trưng dụng đó sẽ được bán và đất sẽ được thu hồi có thể cho xí nghiệp xuất khẩu khác thuê hoặc để Hành chính sử dụng. Giá bán ngôi nhà tư nhân sở hữu bị trưng dụng sẽ được xem xét trong những đơn vị có liên quan của Hành chính và do Uỷ Ban Đánh giá quyết định.

Điều 9:

Trường hợp xí nghiệp xuất khẩu từ chối về việc ngôi nhà tư nhân sở hữu do bị trưng dụng, Hành chính sẽ yêu cầu tòa án cưỡng chế thi hành quyết định đó.

PHỤ LỤC H

BIỆN PHÁP KHUYẾN KHÍCH THUẾ Ở ĐÀI LOAN

I- ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT (Thuật ngữ "xí nghiệp sản xuất" chỉ bất kỳ xí nghiệp nào thuộc vào 14 loại sau đây đã sản xuất ra hàng hóa và/hoặc có dịch vụ, được tổ chức như một công ty hữu hạn bằng các cổ phần phù hợp với Luật Công Ty).

- 1) Sản xuất 8) Vận tải
- 2) Thủ công 9) Lưu kho
- 3) Khai khoáng 10) Tiêu nghi công cộng
- 4) Nông nghiệp 11) Xây dựng nhà cửa công cộng
- 5) Lâm nghiệp 12) Dịch vụ kỹ thuật
- 6) Ngư nghiệp 13) Khách sạn Du lịch Quốc tế
- 7) Chăn nuôi 14) Sản xuất máy móc hàng nặng

TÍNH CHẤT KHUYẾN KHÍCH

1- Đối với những kinh doanh mới thành lập:

- a. Miễn thuế doanh thu trong năm năm, hay
- b. Khấu hao tài sản cố định với tốc độ nhanh. Nếu thời hạn vận hành máy móc và/hay thiết bị theo Quy định về Thời hạn vận hành của Luật về Thuế doanh thu và/tài sản cố định là mươi năm hoặc lâu hơn, có thể tăng lên trong năm năm, nếu dưới mươi năm, có thể tăng lên một nửa. Cho phép khấu hao tự do trong thời hạn vận hành sau khi đã rút ngắn thời hạn nếu giá trị được đánh giá dưới mức (thấp). (Các loại khuyến khích và tiêu chuẩn này được quy định trong tài liệu Yuan Chấp hành).

2- Đối với việc kinh doanh được mở rộng:

- a. Miễn thuế doanh thu trong bốn năm trên số thu nhập từ khả năng sản xuất mở rộng do tăng vốn, hoặc
- b. Tăng mục khấu hao các tài sản cố định mới bổ sung.

(Các loại khuyến khích và tiêu chuẩn được quy định trong tài liệu Yuan chấp hành)

3- Giảm thuế doanh thu 10% trong hai đến ba năm khi các cổ phần của xí nghiệp sản xuất được bán ra công cộng và được liệt kê trong thị trường chứng khoán. (Loại khuyến khích và tiêu chuẩn được quy định trong tài liệu Yuan Chấp hành).

4- Miễn việc giữ lại số tiền ứng trước của thuế doanh thu trên số lợi nhuận không phân bổ của xí nghiệp thu được trong năm khi số chứng khoán được bán ra công cộng và

liệt kê ở thị trường.

5- Giới hạn số thuế doanh thu và phụ thuế vượt quá 25% trên tổng số thu nhập hàng năm.

6- Có thể áp dụng giảm thuế nếu thuế doanh thu và phụ thuế vượt quá 22% trên tổng số thu nhập hàng năm. (Những tiêu chuẩn được đề ra trong tài liệu Yuan Chấp hành)

7- Miễn thuế nhập khẩu các máy móc và thiết bị nhập để sử dụng cho bản thân khi xí nghiệp mới được thành lập hoặc một xí nghiệp có sẵn được mở rộng. (Tiêu chuẩn được quy định trong Sắc lệnh Tai 60 Ching Số 8473 của tài liệu Yuan Chấp hành).

8- Nộp tiêu thuế từng phần về thuế nhập khẩu các máy móc và thiết bị nhập để sử dụng cho bản thân khi xí nghiệp mới được thành lập hay xí nghiệp sản xuất hiện có được mở rộng. Số thuế càng lớn thì khoảng cách thời hạn trả tiền cho phép kéo dài hơn. Thời hạn lâu nhất được phép nộp tiền là trên 30 tháng.

9- Giảm thuế chuyển nhượng 50% trên số tiền mua bất động sản để dùng cho sản xuất.

10- Dành ra một khoản dự trữ là 7% số nợ hàng năm để bù cho khoản lỗ xảy ra do điều chỉnh tỷ giá ngoại hối trường hợp nợ ngoại tệ do nhập máy móc và thiết bị.

11- Giảm thuế nhà 50% trên các ngôi nhà dùng vào sản xuất.

12- Cho phép thực hiện tăng nhanh mức khấu hao khi thay mới máy móc và thiết bị. Thời hạn vận hành có thể được giảm một phần ba theo mức quy định trong Luật.

13- Giảm thuế doanh thu 10% trong thời gian là hai năm nếu xí nghiệp được hợp nhất từ các xí nghiệp khác đã xuất khẩu trên 50% sản phẩm của xí nghiệp. (Xí nghiệp

hợp nhất phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định trong tài liệu Yuan Chấp hành).

14- Miễn việc giữ lại tiền ứng trước của thuế doanh thu trên số lợi nhuận không được phân bổ thu được trong năm đó khi cổ phần chứng khoán được bán ra công cộng và được liệt kê trên thị trường chứng khoán.

15- Miễn thuế doanh thu trên số tiền chi phí chứng khoán được danh cho quỹ dự trữ.

16- Miễn thuế thu nhập trên những chứng khoán mới của các xí nghiệp sản xuất bán ra do việc tăng vốn đầu tư bằng lợi nhuận không phân bổ khi những chứng khoán chưa được chuyển nhượng, được đưa vào hoặc được phân phối như tài sản thừa kế.

17- Miễn thuế doanh thu trên doanh số của các chi nhánh nước ngoài của xí nghiệp sản xuất có trụ sở hoặc cơ quan chính ở Đài Loan.

18- Miễn thuế doanh thu trên các phần lãi được chia từ số đầu tư ở các công ty nội địa khác giới hạn do cổ phần của công ty đã không được hưởng miễn thuế trong năm năm hay khấu hao nhanh.

19- Miễn thuế doanh thu trên giá trị được đánh giá của tài sản do tăng giá trị tài sản.

20- Miễn thuế doanh thu trên thu nhập từ vốn do bán cổ phần chứng khoán và cổ phần của công ty, bảo đảm của ngân hàng hay công trái chính phủ và do bảo đảm về phát triển sau khi đã lưu giữ một năm hoặc nhiều hơn.

21- Miễn hoặc giảm thuế tem.

22- Miễn mọi thuế thu nhập, tem thuế và thuế chuyển nhượng phải nộp do Công ty được phép sát nhập. Xí nghiệp mới có thể tiếp tục được hưởng những biện pháp khuyến khích cho đến khi hết hạn theo quy định trong các biện pháp khuyến khích đã cấp cho xí

nghiệp có trước (Xí nghiệp được sát nhập vẫn còn là xí nghiệp sản xuất).

23- Miễn thuế và chuyển nhượng trong việc mua nhà xưởng tiêu chuẩn trong khu công nghiệp (Người mua phải nộp thuế chuyển nhượng).

24- Miễn (Trong một năm) và giảm (Trong bốn năm) thuế nhà vào việc thuê nhà xưởng tiêu chuẩn trong khu công nghiệp (Chủ nhà nộp thuế nhà).

25- Miễn thuế kinh doanh trên số tiền hợp đồng kinh doanh được ghi trong các hóa đơn về các lô hàng xuất khẩu.

26- Hoàn lại hoặc giữ lại số thuế đã nộp và thuế nhập khẩu nguyên liệu để dùng vào sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

27- Số chi phí thực tế dùng vào việc cử nhân viên ra nước ngoài để súc tiến kinh doanh xuất khẩu có thể tính như chi phí khai thác.

28- Miễn thuế kinh doanh trên doanh số của các xí nghiệp nước ngoài không có cơ quan chi nhánh hay đại lý ở Đài Loan.

II. DỐI VỚI XÍ NGHIỆP TÌM KIẾM LỢI NHUẬN (Thuật ngữ "Xí nghiệp kiếm lợi nhuận" chỉ bất kỳ tổ chức nào tư nhân, liên doanh, công cộng có tên hiệu và địa điểm kinh doanh tham gia vào công nghiệp, thương mại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, trồng cỏ chăn nuôi, khai khoáng mỏ, luyện kim hoặc các ngành kinh doanh khác để kiếm lợi nhuận và được tổ chức theo hình thức sở hữu độc nhất, chung vốn, công ty hoặc bất kỳ hình thức hiệp hội nào khác).

TÍNH CHẤT KHUYÊN KHÍCH

1- Miễn thuế doanh thu vào số lợi nhuận được chia từ vốn đầu tư ở các công ty nội địa có giới hạn các cổ phần không được hưởng năm năm miễn thuế hoặc tăng nhanh mức

Khấu hao (Được tổ chức như một công ty giới hạn cổ phần).

- 2- **Miễn thuế doanh thu vào giá trị được đánh giá về tài sản do được tăng giá trị tài sản.**
- 3- **Miễn thuế doanh thu trên doanh số của các chi nhánh nước ngoài của xí nghiệp kinh doanh có trụ sở hay có quan chính ở Đài Loan.**
- 4- **Miễn thuế doanh thu về thu nhập của vốn do bán các cổ phần và chứng khoán của công ty, công trái ngân hàng hay của chính phủ và chứng khoán phát triển sau khi lưu giữ trong một năm hay lâu hơn.**
- 5- **Miễn hoặc giảm thuế tem.**
- 6- **Miễn mọi thuế thu nhập, thuế tem và thuế chuyển nhượng phải nộp do xí nghiệp được phép hợp nhất. (Xí nghiệp được phép nhất phải là xí nghiệp sản xuất).**
- 7- **Miễn thuế chuyển nhượng khi mua nhà xưởng tiêu chuẩn ở khu công nghiệp.**
- 8- **Miễn (trong một năm) và giảm (trong bốn năm) về thuế nhà trong việc thuê nhà xưởng tiêu chuẩn trong khu công nghiệp.**
- 9- **Giảm 50% thuế nhà trên những nhà dùng trực tiếp vào mục đích sản xuất.**
- 10- **Miễn thuế thu nhập trên các chứng khoán mới của xí nghiệp sản xuất bán ra để tăng vốn cho đầu tư bằng các lợi nhuận không được phân bổ khi những chứng khoán đó không bán hoặc chuyển nhượng được.**
- 11- **Miễn thuế kinh doanh trên doanh số xuất khẩu.**
- 12- **Hoàn lại hoặc giữ lại thuế nhập và các thuế khác nộp về việc nhập nguyên liệu được dùng để sản xuất các sản phẩm xuất khẩu.**

13- Số chi phí trực tiếp chi trong việc cử người ra nước ngoài để súc tiến kinh doanh xuất khẩu có thể tính như chi phí .hai thác.

14- Miễn thuế kinh doanh trên doanh số do xí nghiệp nước ngoài không có chi nhánh hay đại lý ở Đài Loan.

III. ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP TRONG KHU CHẾ XUẤT TÍNH CHẤT KHUYẾN KHÍCH

1- Miễn thuế nhập khẩu về máy và thiết bị, sản phẩm và nguyên liệu.

2- Tất cả mọi biện pháp khuyến khích áp dụng cho xí nghiệp sản xuất và xí nghiệp kiếm lợi nhuận (Theo tiêu chuẩn nói đến trên đây)

IV. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN (Thuật ngữ "Cá nhân" chỉ bất kỳ công dân Trung Hoa nào cư trú hay bất kỳ người nước ngoài nào cư trú trong phạm vi lãnh thổ Đài Loan.

TÍNH CHẤT KHUYẾN KHÍCH

1- Miễn thuế doanh thu về vốn thu nhập từ bán các chứng khoán và cổ phần, công trái ngân hàng hay của chính phủ và công trái phát triển sau khi đã lưu giữ trong một năm hay lâu hơn nữa.

2- Miễn thuế kinh doanh tối mức NT\$ 6.000 (US\$ 150) hàng năm theo đơn vị nộp đơn xin trên phần lợi nhuận tăng lên do chứng khoán bán ra công cộng.

3- Khấu trừ từ tổng số thu nhập phải nộp thuế tối mức 25% của số tiền bỏ ra mua chứng khoán hay công trái trong năm thứ ba khi liên tục lưu giữ, một cá nhân mua giấy chứng nhận cổ phần được đăng ký hay công trái của công ty đến hạn không dưới mức ba năm từ khi cấp ban đầu để thành lập hay mở rộng xí nghiệp kinh doanh trong bất kỳ

ngành nào như công nghiệp, khai khoáng mỏ hay kinh doanh nào khác phù hợp với tiêu chuẩn được quy định trong tài liệu Yuan Chấp hành, hoặc đã mua công trái phát triển được đăng ký đến hạn do chính phủ hay ngân hàng công nghiệp bán ra không dưới ba năm.

4- Miễn thuế thu nhập về các chứng khoán mới do xí nghiệp sản xuất bán để tăng vốn tài đầu tư từ lợi nhuận không được phân bổ chừng nào các chứng khoán đó đã không bán hay chuyển nhượng.

5- Miễn thuế thu nhập vào lãi suất do gửi tiết kiệm trong hai năm và quỹ tín dụng có tính chất tiết kiệm, tài khoản tiết kiệm dùng vào mục đích để nộp thuế và hối phiếu tiết kiệm tái kiếm thiết đến hạn thanh toán ít nhất là trong ba năm.

6- Các khoản thanh toán nộp thuế lợi tức được chia thành năm phần đều nhau để đầu tư vào đất đai của xí nghiệp sản xuất phù hợp với các loại khuyến khích và tiêu chuẩn được quy định trong tài liệu Yuan Chấp hành.

7- Giới hạn mức thuế thu nhập đến 15% trên số lợi nhuận thu được của cá nhân là cổ đông của công ty hay là thành viên trong công ty góp phần không cư trú hay trú quán trong phạm vi lãnh thổ Đài Loan.

PHỤ LỤC I

CÁC HÀNG Ở TRONG KHU XUẤT KHẨU TỰ DO MASAN (NAM TRIỀU TIỀN)

<u>Công ty</u>	<u>Sản phẩm</u>	<u>US\$ 000</u>	<u>Đầu tư</u>	<u>Nước</u>	<u>đầu</u>	<u>tựb</u>
Canyon Corp Triều Tiên	Máy phun tay	160		Nhật		
Chung Raja thời trang	Tóc giả	50		Mỹ		
Daichi Sewing	Găng tay giả da	66		Nhật-N.T.Tiền		
EMPSCO	Máy bao bì	90		Mỹ		

Grow Molding	Khuôn tổng hợp	151	Nhật
Giày dép Hachiryo	Giày nhựa dẻo	692	Nhật
Thực phẩm Hanyang	Chế biến thực phẩm	500	Nhật
Ise Điện tử	Phụ tùng điện	270	Nhật
Issei Điện tử	Đồ điện tử và điện	150	Nhật
King & Choice	Thúyền chơi	150	Nhật
Kita Bumi	Cá đông lạnh	3206	Nhật
Kong jin Sangsa	Chế biến thực phẩm	95	Nhật-N.T.Tiên
Gốm Công nghiệp Triều Tiên	Gạch khâm	300	Nhật
F. One Triều Tiên	Bàn ghế phòng khách	330	Nhật-N.T.Tiên
Công nghiệp Hirada T.Tiên	Án-bom ảnh	80	Nhật
Công nghiệp Triều Tiên	Écu và nút	100	Nhật
Triều Tiên Kawauchi	Án-bom ảnh	200	Nhật
Triều Tiên Kushico	Dúc bi	400	Nhật
Triều Tiên Minami Sangyo	Bóng đèn điện trang trí	160	Nhật-N.T.Tiên
Triều Tiên New-bon	Ô dù	70	Nhật
Triều Tiên Nichirin	Mũ	100	Nhật
Triều Tiên Rikio	Giày	350	Nhật
Triều Tiên Smida Điện tử	Phụ kiện điện tử	200	Nhật
Triều Tiên Dụng cụ thể thao	Găng tay	110	Nhật
Triều Tiên Swany	Găng tay	88	Nhật
Triều Tiên Tacoma	Tàu nhỏ	2,000	Mỹ-N.T.Tiên
Triều Tiên Toko	Ống soàn ruột gà	900	Nhật
Triều Tiên Toyo Tsushin	Hàng điện tử	500	Nhật
Triều Tiên Toyo Yama Tui	Túi	80	Nhật
Triều Tiên Tuma Công nghiệp	Cá đóng hộp	1,144	Mỹ-N.T.Tiên
Triều Tiên T.S.K.	Cáp điều khiển	300	Nhật
Triều Tiên Công nghiệp Ô dù	Ô dù	50	Nhật
Korea (Triều Tiên) Walsung	Giày dép	150	Nhật
Kyocer (Kính)	Kính	200	Nhật-N.T.Tiên
K.T.K.	Vỉ mạch	404	Nhật

Masun Saitama Công nghiệp	Kim loại màu	501	Nhật
Keiko Kim loại	Vật liệu hàng điện		
	Dồ dùng bàn ghế	650	Nhật
Nitto Công nghiệp	Thú công	70	Nhật
O Karokawa Ô dù	Ô dù	50	Nhật
Realtone Cty Triều Tiên	Hàng điện tử	500	Hồng-Kông
Skins Hwa Điện và Điện tử	Hàng điện,túi nhựa dẻo	610	Nhật
Sua Horse	Quần áo	330	Nhật-N.T.Tiên
Tamron	Ống kính sunglasses	300	Nhật
Tewha Silex	Vật liệu silex (đá lửa)	418	Nhật
Tokuwa Dồ chơi trẻ em	Dồ chơi trẻ em	120	Nhật
Tokyo Biken	Thực phẩm,thú công nghiệp	80	Nhật
Tokyo Điện tử	Điện tử,máy,phụ tùng	758	Nhật
T.C Điện tử	Hàng điện tử	500	Mỹ
Liên hiệp amiăng	Amiăng	150	Nhật

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ CUỐN SÁCH

Ông Võ Tá Hân tốt nghiệp cử nhân khoa học năm 1973 tại trường Quản lý Alfred P.Sloan thuộc học Viện Công nghệ Massachusetts(MIT), Hoa Kỳ, với các chuyên ngành Chiến lược Công ty-kế hoạch và kiểm soát; Kinh doanh quốc tế và Phát triển thuộc khoa Kinh tế.

Năm 1972,1973 ông đã nhận được hai phần thưởng cao quý của trường MIT mang tên:

- "Một sinh viên xuất sắc trong lĩnh vực quản lý,có hứa hẹn về nghiệp vụ và lãnh đạo".
- "Cô đóng góp xuất sắc với MIT".

Sau khi tốt nghiệp ông đã làm việc 12 năm với Ngân hàng Montreal,Canada, ở các lĩnh vực Tin dụng quốc tế; Kế hoạch-tài chính công ty,Dầu tư công trình tại các các cơ quan đại diện quốc tế- Ngân hàng Thương mại-kinh doanh,đặt chi nhánh quốc tế ở Montréal,Toronto,Manila và Singapor với chức vụ kinh qua là Giám đốc ngân hàng hữu hạn châu Á ở Montréal

Sau đó ông đến ở hẳn Singapor và trở thành ủy viên chấp hành cao cấp của của Tập đoàn Hong Leong,một trong những tập đoàn lớn nhất ở Singapor.Hiện tại (1988)ông Võ Tá Hân là Tổng Giám đốc Công ty hữu hạn Tài chính Singapor và Giám đốc Công ty hữu hạn về phát triển thành phố, đó là hai công ty lớn của Tập đoàn HongLeong.

Ngoài ra,về hoạt động xã hội, ông Võ Tá Hân còn là người đồng sáng lập và là Phó chủ tịch (1983) Câu lạc bộ MIT Singapor, Chủ tịch (1981) Hội âm nhạc ghi-ta cổ điển Singapor, Chủ tịch (1985-1988) Hội thương mại Canada tại Singapor và Chủ tịch Ủy ban thương mại Việt nam trong Hội Thương mại Canada (1988).